

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
VĂN PHÒNG HỌC VIỆN

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN

Số đến: 1210 Số ký hiệu văn bản: 8063/BNN-TCCB HS: 13

Ngày đến: 24/10/2018

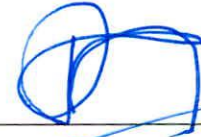
Trích yếu: Thực hiện chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP

Cơ quan ban hành: *Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*

Ý kiến của Văn phòng

Kính chuyển : -

- GA Ngô Thị Lan (b/c)
- Ban TCCB (truy)



Ý kiến của Ban Giám đốc Học viện

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **8063** /BNN-TCCB

V/v thực hiện chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP



Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2018

Kính gửi: Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Bộ

Thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Thông tư số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính về chính sách tinh giản biên chế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Công văn số 4969/BNN-TCCB ngày 23/6/2015, Công văn số 8271/BNN-TCCB ngày 07/10/2015 và Công văn số 10041/BNN-TCCB ngày 11/12/2015 chỉ đạo và hướng dẫn các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ triển khai thực hiện;

Ngày 31/8/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 113/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế, để triển khai thực hiện, Bộ chỉ đạo và hướng dẫn bổ sung các cơ quan, đơn vị một số nội dung sau:

I. TRÁCH NHIỆM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CỦA ĐƠN VỊ:

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cấp ủy, tổ chức công đoàn tổ chức triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế của đơn vị như sau:

1. Tiếp tục phổ biến, quán triệt chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý.

2. Nghiên cứu kỹ các nội dung sửa đổi, bổ sung, quy định tại Nghị định 113/2018/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế để triển khai thực hiện, bao gồm:

- Về quản lý và sử dụng biên chế đã thực hiện tinh giản;
- Về các trường hợp tinh giản biên chế;
- Về chính sách nghỉ hưu trước tuổi;
- Về thời gian tính hưởng chế độ;
- Về trình tự thủ tục thực hiện và trách nhiệm thi hành.

3. Tiếp tục rà soát, xem xét lập hồ sơ báo cáo Bộ, bổ sung đối tượng thực hiện tinh giản biên chế (nếu có) theo quy định.

4. Trách nhiệm liên quan:

a) Thực hiện tinh giản biên chế đúng đối tượng: Khi thực hiện tinh giản biên chế không đúng đối tượng theo quy định của pháp luật, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thông báo cho cơ quan bảo hiểm xã hội dừng thanh toán chế độ bảo hiểm xã hội cho người thực hiện tinh giản biên chế không đúng quy định; chuyên cho cơ quan bảo hiểm xã hội số kinh phí đã chi trả cho người thực hiện tinh giản biên chế trong thời gian hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế); chi trả cho người thực hiện tinh giản biên chế số tiền chênh lệch giữa chế độ người đó được hưởng theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức với chế độ người đó đã hưởng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; thanh toán cho các tổ chức liên quan các chế độ cán bộ, công chức, viên chức được hưởng theo quy định; chịu trách nhiệm thu hồi tiền hưởng chế độ, chính sách tinh giản biên chế đã cấp cho cán bộ, công chức, viên chức.

b) Tính toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế

c) Thời gian nhận hồ sơ (theo dấu công văn đến của Bộ):

Đợt 1: Chậm nhất là ngày 01 tháng 10 của năm trước, các đơn vị gửi hồ sơ đề nghị tinh giản biên chế của 6 tháng đầu năm sau liền kề.

Đợt 2: Chậm nhất là ngày 01 tháng 4 hàng năm, các đơn vị gửi hồ sơ đề nghị tinh giản biên chế của 6 tháng cuối năm.

Sau các thời hạn trên, nếu đơn vị không gửi danh sách tinh giản biên chế thì không thực hiện tinh giản biên chế theo quy định tại các đợt của năm đó. Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm về việc chậm hồ sơ này.

d) Giải quyết các đơn thư, khiếu nại (nếu có).

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN THAM MUỘN CỦA BỘ

1. Vụ Tổ chức cán bộ:

a) Thẩm định danh sách, phê duyệt đối tượng nghỉ tinh giản biên chế đối với các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ; sau đó gửi Vụ Tài chính thẩm định và tổng hợp dự toán kinh phí theo quy định;

a) Định kỳ 2 lần/năm tổng hợp kết quả thực hiện tinh giản biên chế của Bộ gửi Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính để kiểm tra theo quy định;

c) Định kỳ vào ngày 15 tháng 02 hàng năm, tổng hợp kết quả, đánh giá tình hình thực hiện tinh giản biên chế của Bộ gửi các cơ quan có thẩm quyền để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Vụ Quản lý doanh nghiệp:

a) Thẩm định danh sách, phê duyệt đối tượng nghỉ tinh giản biên chế đối với các doanh nghiệp thuộc Bộ; sau đó gửi Vụ Tài chính thẩm định và tổng hợp dự toán kinh phí theo quy định;

b) Tổng hợp kết quả thực hiện TGBC gửi Vụ Tổ chức cán bộ để tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ tài chính theo quy định.

3. Vụ Tài chính:

a) Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm kế hoạch, tổng hợp trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm gửi Bộ Tài chính bố trí, giao dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế trong dự toán hàng năm của Bộ;

b) Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;

c) Phân bổ kinh phí từ dự toán chi hàng năm để thực hiện việc chi trả các chế độ, chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế theo quy định;

d) Tổng hợp số liệu về kinh phí thực hiện tinh giản biên chế gửi Vụ Tổ chức cán bộ để báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị phổ biến, quán triệt Nghị định 113/2018/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/10/2018; tiếp tục thực hiện các Công văn số 4960/BNN-TCCB; Công văn số 8271/BNN-TCCB; Công văn số 10041/BNN-TCCB của Bộ về triển khai Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính nghiêm túc, hiệu quả.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Tài chính) để tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính xem xét, giải quyết ./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB (150b).



KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Hà Công Tuấn

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN TGBC